

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu với Nghị định 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật 1. Diện tích lúa a) Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. b) Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha. c) Sau gieo trồng trên 45 ngày: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha. 2. Diện tích mạ Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha. 3. Diện tích cây hằng năm khác: Cây ngô; cây mía; Nhóm cây lấy củ chứa bột (Sắn, khoai lang, khoai sọ, khoai tây, khoai môn, khoai mỡ, khoai từ, dong riềng, sắn dây...); Nhóm cây có hạt chứa dầu Lạc, vùng, đậu tương...); Cây đậu đỗ các loại (đậu xanh, đậu đen, đậu đỏ, đậu Hà Lan lấy hạt...); Cây rau các loại; hoa	- Đề xuất <i>Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật</i> bằng với mức hỗ trợ được quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 09/2025/NĐ-CP. *Cơ sở để đề xuất: + Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP “<i>Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định này</i>” và điểm đ khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP “<i>Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.</i>” + Lai Châu là tỉnh hàng năm đang nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương. Trong những năm qua tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, như các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; số

các loại (hồng, cúc, lay ơn, lily,...); Cây dược liệu hằng năm (đương quy, xuyên khung, cát cánh, Atiso, cát sâm, địa hoàng, cà gai leo, lan kim tuyến....); nhóm cây ăn quả (chuối, đu đủ, chanh leo, dứa....)

a) Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

b) Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

c) Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

4) Diện tích cây trồng lâu năm: Cây công nghiệp (chè, cà phê, cao su...); nhóm cây ăn quả (Bưởi, chanh, cam, quýt, xoài, nhãn, vải, na, mít, nho, thanh long, ổi, bơ, mận, đào, lê); cây dược liệu lâu năm (Sâm lai châu, Tam thất, bảy lá một hoa, đỗ trọng, ba kích, sa nhân tím,...)

a) Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

b) Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

c) Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ

13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021, Quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 Quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, bố trí kinh phí đối ứng để thực hiện các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia,.... Do vậy, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, đề xuất bằng mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP là phù hợp với điều kiện với chi phí sản xuất thực tế tại tỉnh, đồng thời giảm áp lực cho ngân sách tỉnh.

30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha. d) Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.	
Điều 3. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật 1. Mức hỗ trợ đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha. b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.” 2. Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.	- Đề xuất <i>Mức hỗ trợ đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật</i> bằng với mức hỗ trợ được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. * Cơ sở để đề xuất: + Trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh đang được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND tỉnh với mức từ 16 - 24 triệu đồng/ha tùy theo loài cây trồng (Quế hoặc loài cây trồng rừng sản xuất khác), đối tượng hỗ trợ (hộ gia đình, tổ hợp tác hoặc hợp tác xã). Như vậy, khi bắt đầu thực hiện trồng rừng sản xuất các đối tượng trên đã được hỗ trợ một phần kinh phí để trồng rừng. + Mặt khác, hiện nay do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch hại xảy ra với tần suất cao hơn, diễn tiến phức tạp hơn và ảnh hưởng lớn hơn cả về diện tích và mức độ thiệt hại, dẫn đến nhu cầu hỗ trợ khi xảy ra thiên tai, dịch hại nhiều hơn; trong khi, triển khai hỗ trợ cần phù hợp với khả năng cân đối của tỉnh. - Đề xuất <i>Mức hỗ trợ diện tích vườn giống, rừng giống bị thiệt hại</i> bằng với mức hỗ trợ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. * Cơ sở để đề xuất mức hỗ trợ: Trên địa bàn tỉnh chưa có vườn giống, các rừng giống chủ yếu là rừng giống chuyển hóa với chi phí xây dựng thấp

3. Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm a) Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha. b) Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha. Điều 4. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản). 1. Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): Hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại. 2. Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: Hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.	(tác động biện pháp kỹ thuật như phát dọn thực bì, chăm sóc, ... đối với các lâm phần tuyển chọn sẵn có). Mặt khác, các nguồn giống đã có nguồn thu từ bán vật liệu giống. - Đề xuất mức hỗ trợ <i>diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại</i> bằng với mức hỗ trợ được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. * Cơ sở để đề xuất mức hỗ trợ: Các vườn ươm cố định thường được xây dựng tại khu vực ít chịu ảnh hưởng của thiên tai và được bảo vệ tốt trước dịch hại, dẫn đến mức thiệt hại thường không cao. Các vườn ươm tạm thời dễ bị ảnh hưởng hơn, mức thiệt hại cũng cao hơn, tuy nhiên do mục đích sử dụng (đặt tạm thời trong thời gian ngắn để phục vụ phân phối cây giống tại các điểm tập kết đến địa bàn trồng rừng) nên số lượng cây giống tập kết không nhiều. Thực tiễn trên địa bàn tỉnh, số lượng vườn ươm bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch hại và mức độ thiệt hại đến các vườn ươm đều không cao. - Đề xuất <i>Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)</i> bằng với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP. * Cơ sở để đề xuất mức hỗ trợ: + Hiện nay, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu có nhiều hình thức nuôi trồng khác nhau như nuôi thâm canh, bán thâm canh; nuôi trong bể, lồng, bè,...
---	--

3. Nuôi trồng thủy sản nuôi theo hình thức khác: Hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại. Các đối tượng thủy sản được hỗ trợ bao gồm các loài cá: tầm, hồi, chình, bống, trắm, chép, rô phi, mè, trôi, rô đồng, nheo, chim trắng, diêu hồng, chiên, lăng, chuối/ quả, trê, lươn, chạch và đối tượng thủy sản khác: tôm, cua, ếch, ba ba	+ Trong đó, các đối tượng nuôi trong bể, lồng, bè bao gồm các đối tượng thủy sản là đặc sản, có giá trị kinh tế cao (tầm, hồi, lăng, chiên,...) và các đối tượng có giá trị kinh tế thấp hơn khác (trắm, chép, rô phi, nheo...) được quy định với mức hỗ trợ chung là phù hợp: Do các đối tượng thủy sản là đặc sản, có giá trị kinh tế cao được thả nuôi với mật độ thấp, còn các đối tượng có giá trị kinh tế khác có giá trị thấp hơn nhưng lại được nuôi với mật độ cao, do đó sản lượng nuôi của các đối tượng thủy sản là đặc sản, có giá trị kinh tế cao sẽ thấp hơn các đối tượng có giá trị kinh tế khác trên cùng một đơn vị thể tích nuôi. Vì vậy, giá trị thu được giữa các đối tượng thủy sản là đặc sản, có giá trị kinh tế cao và các đối tượng có giá trị kinh tế khác trên cùng một đơn vị thể tích nuôi có sự khác biệt không lớn. + Ngoài ra, mức hỗ trợ đề xuất còn chia nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm) và nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác như nuôi theo hình thức quảng canh, quảng canh cải tiến với mức hỗ trợ khác nhau theo từng hình thức nuôi. Do đó, các mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo đề xuất nói trên đã được vận dụng theo đúng Nghị định số 9/2025/NĐ-CP, đồng thời cũng đã bao hàm hết tất cả các hình thức, đối tượng nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh.
Điều 5. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai 1. Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 23.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 38.000 đồng/con. 2. Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 4.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 8.000 đồng/con. 3. Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 550.000	* Cơ sở đề xuất: “Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại vật nuôi” được đề xuất không cao hơn so với quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP, nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với chính sách hỗ trợ của Nhà nước và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Thực tiễn triển khai các chính sách hỗ trợ tương tự trong thời gian trước, mức hỗ trợ theo khung quy định của Trung ương đã cơ bản phù hợp với chi phí sản

đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.060.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con. 4. Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 8.050.000 đồng/con. 5. Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 2.250.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 5.050.000 đồng/con. 6. Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ 1.750.000 đồng/con. 7. Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 40.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 60.000 đồng/con. 8. Ong mật (đàn): hỗ trợ 400.000 đồng/đàn.	xuất, điều kiện chăn nuôi và phục hồi sản xuất của người dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tỉnh Lai Châu là địa phương còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, nguồn lực ngân sách còn hạn chế. Vì vậy, việc đề xuất mức hỗ trợ không cao hơn quy định trung ương nhằm đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện và cân đối ngân sách địa phương. * Nguyên tắc áp dụng mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai: Trên cơ sở mức hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. Mức hỗ trợ đề xuất trong dự thảo Nghị quyết được tính trên cơ sở lấy bình quân của mức hỗ trợ nhỏ nhất cộng với mức hỗ trợ lớn nhất của một đối tượng vật nuôi chia cho hai. Ví dụ: Mức đề xuất hỗ trợ lợn đến 28 ngày tuổi là 550.000 đồng/con. Được tính như sau: Lấy mức hỗ trợ nhỏ nhất 500.000 đồng + mức hỗ trợ lớn nhất 600.000 đồng = 1.100.000 đồng/2. * Không đề xuất hỗ trợ đối với vật nuôi khác: Qua rà soát, tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP đã bao gồm các loại vật nuôi phổ biến trên địa bàn tỉnh. Việc chỉ đề xuất hỗ trợ các vật nuôi thuộc danh mục nêu trên giúp tập trung nguồn lực, tránh phân tán ngân sách vào những loại vật nuôi không có giá trị kinh tế cao hoặc chưa được kiểm chứng về hiệu quả sản xuất. Điều này nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường không tham mưu ban hành quy định hỗ trợ theo điểm c khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.
--	--